

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU ESG
EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM
(EVESG)**

Ngày 31 Tháng 03 Năm 2026

-----***-----

MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	9
Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ	9
Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ	9
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ	9
Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán	9
Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ	9
Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ	10
Điều 7. Ngân hàng Giám sát	10
Điều 8. Các Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	10
CHƯƠNG II CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	10
Điều 9. Mục tiêu đầu tư	10
Điều 10. Chiến lược đầu tư	11
Điều 11. Hạn chế đầu tư	11
Điều 12. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ	13
Điều 13. Phương pháp lựa chọn đầu tư	13
CHƯƠNG III NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	13
Điều 14. Nhà Đầu Tư	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư	13
Điều 16. Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư	15
Điều 17. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở	15
Điều 18. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở, mức phòng vệ thanh khoản	17
Điều 19. Giá bán, Giá Mua lại	19
Điều 20. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ	20
Điều 21. Chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ khác (tặng, cho, thừa kế)	20
Điều 22. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ	21
CHƯƠNG IV ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	21
Điều 23. Đại Hội Nhà Đầu Tư	21
Điều 24. Triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư	21
Điều 25. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư	22
Điều 26. Lắng ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản	22
Điều 27. Phản đối Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	23
CHƯƠNG V BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	24
Điều 28. Ban Đại Diện Quỹ	24
Điều 29. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ	24
Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ	25
Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ	25
Điều 32. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	25
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 34. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 35. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 36. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ	27

CHƯƠNG VI CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	27
Điều 37. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ.....	27
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ	27
Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	30
Điều 40. Hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	31
CHƯƠNG VII NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	32
Điều 41. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát	32
Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát	32
Điều 43. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát	33
Điều 44. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát	34
CHƯƠNG VIII CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN	35
Điều 45. Các hoạt động được ủy quyền	35
Điều 46. Tiêu chí lựa chọn các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	36
Điều 47. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.....	36
Điều 48. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền.....	37
Điều 49. Chấm dứt hoạt động ủy quyền.....	37
CHƯƠNG IX ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH.....	37
Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại Lý Phân Phối	38
Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của các Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh	38
Điều 52. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh	40
CHƯƠNG X KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	42
Điều 53. Tiêu chí lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán	42
Điều 54. Năm Tài chính.....	43
Điều 55. Chế độ kế toán.....	43
Điều 56. Báo cáo tài chính	43
Điều 57. Báo cáo khác	43
CHƯƠNG XI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	43
Điều 58. Xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ	43
Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá.....	44
Điều 60. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ.....	44
Điều 61. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Quỹ	44
CHƯƠNG XII GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG.....	45
Điều 62. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát	45
Điều 63. Thu nhập của Quỹ	47
Điều 64. Chi phí hoạt động của Quỹ	47
Điều 65. Phân chia lợi tức của quỹ.....	47
CHƯƠNG XIII TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ	48
Điều 66. Hợp nhất, sáp nhập quỹ	48
Điều 67. Chia, tách Quỹ mở.....	48
Điều 68. Giải thể Quỹ	48
CHƯƠNG XIV GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH.....	48

Điều 69.	Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ	49
CHƯƠNG XV CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ		49
Điều 70.	Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư	49
Điều 71.	Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ.....	49
Điều 72.	Đăng ký Điều Lệ Quỹ, điều khoản thi hành	50
PHỤ LỤC 1.1 CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ		51
PHỤ LỤC 1.2 CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		53
PHỤ LỤC 1.3 CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT ...		54

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ban hành ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ban hành ngày 30/12/2021;
- Căn cứ Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ban hành ngày 25/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP (ban hành ngày 31/12/2020) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và Nghị Định số 158/2020/NĐ-CP (ban hành ngày 31/12/2020) về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ban hành ngày 29/12/2025;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2026/TT-BTC ban hành ngày 03/02/2026;
- Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ban hành ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 198/2012/TT-BTC ban hành ngày 15/11/2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 51/2021/TT-BTC ban hành ngày 30/06/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 197/2015/TT-BTC ban hành ngày 03/12/2015 quy định về hành nghề chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTC ban hành ngày 26/04/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020 quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 83/2024/TT-BTC ban hành ngày 26/11/2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 134/2017/TT-BTC ban hành ngày 19/12/2017 hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 73/2020/TT-BTC ban hành ngày 07/08/2020;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

“Quỹ” hay “Quỹ EVESG”	là Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam, thực hiện chào bán Chứng Chi Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “EIFMC”	<p>là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, được thành lập và hoạt động theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép Thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012; - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013; - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 34/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/06/2025. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 303827455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/03/2012, và các lần điều chỉnh. <p>Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 38 Điều Lệ Quỹ này và theo quy định khác của Pháp luật.</p>
“Ngân Hàng Giám Sát”	<p>Là Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), được thành lập và hoạt động theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép thành lập và hoạt động: số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm). • Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07/05/2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm). <p>cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát việc quản lý tài sản Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các hoạt động khác theo các điều khoản của Hợp Đồng Giám Sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 42 Điều Lệ Quỹ này và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.</p>
“Công Ty Kiểm Toán”	là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định và là một Công Ty Kiểm Toán độc lập, được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các quỹ đầu tư ở Việt Nam.
“Điều Lệ Quỹ”	là Điều lệ của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam, các phụ lục đính kèm của Điều Lệ Quỹ và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chi Quỹ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	là Hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chi Quỹ.

“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, của Công Ty Quản Lý Quỹ và của Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều Lệ”	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ đầu tư EVESG”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Giá Bán/ Giá Phát Hành”	là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá Phát Hành lần đầu là 10.000 đồng Việt Nam, cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành. Giá Phát Hành các lần tiếp theo bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành được quy định tại Bản Cáo Bạch.
“Giá Mua Lại”	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại (nếu có) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
“Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ”	là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ được quy định trong Bản Cáo Bạch.
“Giá dịch vụ Phát Hành/Giá dịch vụ Mua Lại”	là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một Đơn Vị Quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ theo quy định tại Bản Cáo Bạch.
“Cổ Tức Quỹ”	là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ”	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
“Ngày Định Giá”	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ”	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sở Lệnh”	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch và Bản Cáo Bạch tóm tắt, và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Lý Phân Phối”	là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc là chính Công Ty Quản Lý Quỹ

“Đại Lý Ký Danh”	là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng Chi Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sở phụ.
“Đơn Vị Quỹ”	là Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được chia thành nhiều phần bằng nhau (mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ của đợt IPO là 10.000 đồng Việt Nam). Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Ngày Làm Việc”	là ngày làm việc theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
“IPO”	là việc chào bán Chứng Chi Quỹ lần đầu ra công chúng.
“Luật Chứng Khoán”	là Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
“Người Có Liên Quan”	là những tổ chức hoặc cá nhân có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại khoản 46 điều 4 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
“Sở Giao dịch Chứng khoán”	là các Sở Giao dịch Chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam nơi chứng khoán được chính thức niêm yết và mua bán. Cho đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch lần đầu, các Sở Giao dịch Chứng khoán được đề cập là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
“Sự Kiện Bất Khả Kháng”	là bất kỳ sự kiện nào mà Công Ty Quản Lý Quỹ không thể dự đoán trước và/hoặc nằm ngoài sự kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm, nhưng không giới hạn; bất kỳ sự thay đổi các quy định về pháp luật; việc hư hỏng hệ thống công nghệ thông tin do tác nhân bên ngoài; chiến tranh hoặc thiên tai; biểu tình hoặc khủng bố; việc đình trệ bưu chính hoặc các sự kiện, hành động tương tự.
“Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng”	Là thời điểm mà Công Ty Quản Lý Quỹ chốt sổ để xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ cho các kỳ giao dịch (ngày gần nhất trước Ngày Định Giá) hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật (ngày cuối kỳ) hoặc cho các mục đích khác
“Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ”	là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu tại thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
“UBCKNN”	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
“VND”	là đồng Việt Nam.
“FATCA”	là Đạo Luật Tuân Thủ về Thuế đối với các tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ
“VSDC”	là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, quản lý tài khoản Nhà Đầu Tư, ghi nhận lệnh giao dịch Chứng Chi Quỹ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng dịch vụ ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Mức phòng vệ thanh khoản”	Là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.

Và các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản Pháp luật khác có liên quan.

III. NỘI DUNG ĐIỀU LỆ

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Eastspring Investments Vietnam ESG Equity Fund

Tên viết tắt: EVESG

Địa chỉ liên hệ:

- Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments.
- Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Trung tâm Thương mại Sài Gòn, số 37 đường Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (+84 28) 3910 2848 Fax: (+84 28) 3910 2145

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Quỹ chính thức được hoạt động kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ. Thời hạn hoạt động không giới hạn và chỉ kết thúc khi Quỹ bị giải thể theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

1. Quỹ EVESG là Quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các quy định của Điều lệ này.
2. Trong suốt thời gian hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.
4. Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, và thực thi các quyền hạn khác theo Điều lệ này và Quy định pháp luật.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ

Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán

1. Vốn Điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 461.341.686.000 VND (Bốn trăm sáu mươi một tỷ ba trăm bốn mươi một triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn). Số vốn này được chia thành 46.134.168,6 (Bốn mươi sáu triệu một trăm ba mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi tám phẩy sáu) Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng Việt Nam.
2. Nhà Đầu Tư góp vốn bằng đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
3. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phép lưu hành tối đa (nếu có): Không giới hạn
4. Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ huy động tối đa phải do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định và phải thông báo cho UBCKNN.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

- Tên tiếng Việt của Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments.
- Tên tiếng Anh của Công Ty Quản Lý Quỹ: Eastspring Investments Fund Management Limited Liability Company.
- Tên viết tắt của Công Ty Quản Lý Quỹ: EIFMC.
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số:
 - Giấy phép Thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số: 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012;
 - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013;
 - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022.
 - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 34/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/06/2025.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 303827455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/03/2012, và các lần điều chỉnh.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Trung tâm thương mại Sài Gòn (Tầng 23), số 37 đường Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (84) 28-39102848 Fax: (84) 28-39102145

Điều 7. Ngân hàng Giám sát

- Tên tiếng Việt của Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).
- Tên tiếng Anh của Ngân hàng Giám sát: Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm);
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07/05/2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (+84 24) 39368000 Fax: (+84 24) 3837 8356

Điều 8. Các Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

Các Tổ chức cung cấp dịch vụ Quỹ được ủy quyền sẽ được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.

CHƯƠNG II CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 9. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận tối ưu cho Nhà Đầu tư trong dài hạn thông qua một danh mục đầu tư đa dạng vào các công ty có triển vọng tăng trưởng bền vững với mô hình kinh doanh phù hợp và có

nỗ lực cải thiện các vấn đề liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (Environmental – Social – Governance; viết tắt là ESG).

Mỗi công ty trong danh mục đầu tư sẽ được đánh giá thẻ điểm ESG theo quy trình đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình đánh giá thẻ điểm ESG được thể hiện chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

Điều 10. Chiến lược đầu tư

1. Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ kết hợp việc phân tích, đánh giá tình hình các yếu tố kinh tế vĩ mô (top-down approach) và phân tích chuyên sâu tình hình hoạt động, triển vọng tăng trưởng của các công ty (bottom-up approach). Quỹ tập trung đầu tư chủ yếu vào các công ty niêm yết hoạt động tại nhiều ngành nghề khác nhau, có triển vọng tăng trưởng bền vững và có nền tảng tài chính vững chắc. Bên cạnh đó, Quỹ còn tích hợp thêm việc phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG) trong quá trình ra quyết định đầu tư. Quỹ tin rằng một công ty có chính sách quản trị rủi ro và nắm bắt cơ hội có liên quan đến ESG sẽ tạo ra giá trị dài hạn cho doanh nghiệp, từ đó mang lại lợi nhuận bền vững cho Nhà Đầu Tư.

Quỹ có cơ cấu phân bổ tài sản mục tiêu như sau:

- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán: từ 80% tới 100%;
- Các tài sản được phép đầu tư khác: từ 0% tới 20%.

Cơ cấu phân bổ tài sản mục tiêu này mang tính định hướng. Trong thực tế, tùy thuộc vào diễn biến của thị trường, cơ cấu phân bổ tài sản của Quỹ có thể thay đổi mà không vi phạm các hạn chế đầu tư.

2. Lĩnh vực ngành nghề đầu tư:

Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược và mục tiêu đầu tư của Quỹ.

3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư:

- a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán ra công chúng;
- d. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
- e. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này, phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

5. Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau :

- Có quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;
- Được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.

Điều 11. Hạn chế đầu tư

1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau:

- a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ Quỹ này;

- b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;
 - c. Không được đầu tư quá 20% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ Quỹ này của một tổ chức phát hành;
 - d. Không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ Quỹ này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
 - e. Không được đầu tư quá 20% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 10 của Điều Lệ Quỹ này. Trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên.
 - f. Tổng giá trị các hạng mục Đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, c, d và e Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
 - g. Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ;
 - h. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ đó;
 - i. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và
 - j. Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.
2. Điều chỉnh danh mục đầu tư:
- Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điểm a, b, c, d, e và f Khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b. Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;
 - d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc
 - e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
3. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c, d Khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo cho UBCKNN, công bố thông tin và phải điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với các hạn mức đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này.
4. Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch, đồng thời báo cáo cho UBCKNN và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

5. Trong thời hạn quy định kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

Điều 12. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chi Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Điều 13. Phương pháp lựa chọn đầu tư

1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ: Công Ty Quản Lý Quỹ hướng đến lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng có khả năng mang lại lãi suất tốt, đồng thời xem xét đến thứ hạng tín dụng và định mức tín dụng phù hợp cho từng tổ chức tín dụng.
2. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu: Công Ty Quản Lý Quỹ kết hợp cả hai phương pháp phân tích vĩ mô tổng quan nền kinh tế & phân tích ngành và phân tích công ty mục tiêu (“top-down” và “bottom-up”) để lựa chọn cổ phiếu đầu tư. Công Ty Quản Lý Quỹ cũng xem xét bối cảnh nền kinh tế, ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô đối với hoạt động đầu tư giá trị. Những thay đổi của kinh tế vĩ mô và chính sách của Chính phủ vào từng thời điểm sẽ tác động trực tiếp đến quy trình phân bổ tài sản của Quỹ. Chất lượng và số lượng cổ phiếu đầu tư là những yếu tố cơ bản khi lựa chọn và phân bổ nguồn vốn đầu tư. Bên cạnh đó, Quỹ còn tích hợp thêm việc phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG) có thể ảnh hưởng tới công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư.
3. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ đầu tư khác: Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng các phương pháp phù hợp đối với từng trường hợp cụ thể nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Quỹ.

**CHƯƠNG III
NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

Điều 14. Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là 01 Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
2. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản cho Công Ty Quản Lý Quỹ và các bên có liên quan, và do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư tổ chức đó ký.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;

- b. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;
 - c. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản quỹ đầu tư chứng khoán;
 - d. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở;
 - e. Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - f. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - g. Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
 - h. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - i. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - j. Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bán Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
 - k. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền theo quy định tại khoản 3 điều này;
 - l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ.
2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ Quỹ quy định có các quyền sau đây:
- a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - b. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
 - Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp đồng Giám sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - c. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc; và
 - e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, nếu có.
3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp

luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp đồng Giám sát.

Điều 16. Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư

1. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (“Sổ Chính”) hoặc ủy quyền Đại Lý Ký Danh lập, quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phụ (“Sổ Phụ”) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
2. Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư Chính và Sổ Phụ phải có các thông tin sau:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ;
 - b. Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho quỹ;
 - c. Danh sách Nhà Đầu Tư, đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
 - d. Danh sách Nhà Đầu Tư, đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính; họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;
 - e. Số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);
 - f. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán.
 - g. Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ Chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ Chính.

Điều 17. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở

1. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố ngày giao dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc của Đại Lý Phân Phối.

Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phối hợp với Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan để xử lý các vấn đề phát sinh trong các hoạt động giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

2. Tần suất giao dịch của Quỹ:

Tần suất giao dịch: Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch định kỳ hai (02) lần một (01) tuần, cụ thể là ngày thứ Tư và thứ Sáu hằng tuần (hay còn được gọi là Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ hoặc ngày T). Trường hợp Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ là ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó.

Việc tăng tần suất giao dịch định kỳ, thời điểm tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật trước khi thực hiện.

Việc giảm tần suất sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định và Quỹ luôn đảm bảo tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

3. Lệnh mua:

Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải được gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận rằng Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan rằng đã nhận tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ theo như thỏa thuận giữa ngân hàng giám sát và với công ty quản lý quỹ.

Nhà Đầu Tư thanh toán giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát từ tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản được chỉ định và ủy quyền bởi Nhà Đầu Tư.

Giá trị giao dịch của lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ phải lớn hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư mua được sẽ xác định bằng cách lấy số tiền đặt mua đã thanh toán trừ Giá dịch vụ Phát hành (nếu có) chia cho Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được làm tròn xuống ở số thập phân thứ hai.

Việc phân bổ và ghi nhận sở hữu số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đặt mua sẽ được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng.

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T+3), Công Ty Quản Lý Quỹ phối hợp cùng Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ chính để cung cấp thông tin cho Công Ty Quản Lý Quỹ/ Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch.

Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ:

- i. Không có lệnh đặt mua Chứng Chỉ Quỹ gửi tới Đại Lý Phân Phối;
- ii. Số tiền thanh toán không được thanh toán chuyển khoản cho Quỹ trước Ngày Giao Dịch;
- iii. Số tiền thanh toán mua được chuyển khoản không phải từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu Tư hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành;
- iv. Nhà Đầu Tư/người được ủy quyền thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ với nội dung chuyển khoản ngân hàng không chính xác như hướng dẫn chuyển tiền của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- v. Số tiền thanh toán mua thấp hơn Giá trị giao dịch mua tối thiểu.

Số tiền Nhà Đầu Tư đã thanh toán đối với các giao dịch không hợp lệ sẽ được chuyển trả vào tài khoản thụ hưởng hoặc tài khoản chuyển đến trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được đầy đủ thông tin hợp lệ của Nhà Đầu Tư, phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

Quy trình thực hiện lệnh mua chi tiết được quy định tại Bản Cáo Bạch.

4. Lệnh bán:

Lệnh bán của Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu tại thời điểm đóng sổ lệnh, và số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn Số lượng duy trì tối thiểu quy định (nếu có).

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T+3), Công Ty Quản Lý Quỹ phối hợp cùng Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ chính để cung cấp thông tin cho Công Ty Quản Lý Quỹ/ Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch.

Trong trường hợp tài khoản của Nhà Đầu Tư không có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, lệnh bán sẽ được tự động hủy bỏ.

Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ xác định bằng cách lấy số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhân với Giá Mua lại, trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế có liên quan (nếu có).

Việc thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà Đầu Tư trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (T+3).

Quy trình thực hiện lệnh bán chi tiết được quy định tại Bản Cáo Bạch.

5. Lệnh chuyển đổi:

Là lệnh mà Nhà Đầu Tư yêu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ để mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ khác do cùng một Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Toàn bộ số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ này sau khi trừ giá dịch vụ/phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ khác.

Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ chi tiết được quy định tại Bản Cáo Bạch.

6. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 10h30 sáng tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T-1).

Các lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày giao dịch tương ứng sẽ được thực hiện tại Ngày giao dịch đó. Các lệnh nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện vào Ngày Giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.

7. Phương thức thanh toán:

Mọi thanh toán liên quan đến Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ phải được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 18. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở, mức phòng vệ thanh khoản

Công ty quản lý quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ mở bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong những trường hợp quy định sau:
 - a. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ; hoặc
 - b. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn đến Giá trị Tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 50 tỷ VNĐ.
 - c. Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp Công ty quản lý Quỹ chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư nêu tại Khoản 1 điều này, thì

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ đối với tất cả Nhà Đầu Tư. Lệnh bán, lệnh chuyển đổi được thực hiện theo tỷ lệ giữa tổng giá trị lệnh có thể thực hiện được và tổng giá trị đăng ký giao dịch
 - b. Nếu số Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư còn lại ít hơn số Chứng Chỉ Quỹ duy trì tối thiểu thì Công Ty Quản Lý Quỹ tự động mua lại toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ đó vào kỳ giao dịch kế tiếp theo mức giá và phương thức giao dịch chung.
 - c. Nếu số Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư còn lại nhiều hơn số Chứng Chỉ Quỹ duy trì tối thiểu thì lệnh bán của Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ còn lại được tự động hủy bỏ và tài khoản của Nhà Đầu Tư vẫn được duy trì theo quy định chung.
3. Đối với trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
 4. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư do Sự kiện Bất khả kháng.
 - b. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
 - c. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Chuyển Nhượng bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của luật pháp.
 - d. Các trường hợp khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.
 5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không vượt quá 90 ngày kể từ Ngày tạm dừng Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.
 6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Khoản 4 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
 7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.
 8. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - a) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ.
 - b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là 2% giá trị tài sản ròng trên một chứng

chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối.

c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ và thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

d) Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt.

đ) Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của công ty quản lý quỹ.

Điều 19. Giá bán, Giá Mua lại

1. Giá Bán/Giá Phát Hành: là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO), Giá Phát Hành lần đầu của một Đơn vị Quỹ mở là 10.000 đồng Việt Nam, cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành (nếu có). Trong các kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ được thành lập, Giá Phát Hành được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng Giá dịch vụ Phát Hành (nếu có).

2. Giá dịch vụ Phát Hành: là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất ngay sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Phiếu đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Giá dịch vụ Phát Hành tối đa 5% giá trị giao dịch theo quy định pháp luật. Mức Giá dịch vụ Phát Hành cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và của từng Đại Lý Phân Phối tại từng thời điểm.

3. Giá Mua lại của một Đơn vị Quỹ được xác định bằng Giá trị Tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ Giá dịch vụ Mua lại (nếu có). Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

4. Giá dịch vụ Mua lại: Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Đơn vị Quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất ngay sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Phiếu đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Mức Giá dịch vụ Mua Lại sẽ thay đổi căn cứ vào thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ với mức phí tối đa không vượt quá mức phí theo quy định pháp luật hiện hành. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “Mua trước bán trước” (FIFO). Cụ thể là:

Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ	0-18 tháng	Trên 18 tháng
Giá dịch vụ Mua Lại	1,5%	0%

5. Giá dịch vụ chuyển đổi: Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ EVESG sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ EVESG được thành lập.

Nhà Đầu Tư được miễn toàn bộ Giá dịch vụ chuyển đổi khi thực hiện giao dịch chuyển đổi giữa các Quỹ mở do cùng Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu.

Các khoản thuế và chi phí chuyển tiền ngân hàng (nếu có), sẽ được trừ vào số tiền thu được từ Lệnh bán trong Lệnh chuyển đổi. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi Quỹ được thực hiện.

Lưu ý chung:

Giá dịch vụ Phát Hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát Hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư, thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ và mục tiêu đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối nhưng không vượt quá mức tối đa như sau:

- Giá dịch vụ Phát Hành tối đa 5% giá trị giao dịch.
- Giá dịch vụ Mua Lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.

Ngoại trừ các khoản giá dịch vụ do Quỹ phải trả theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, Nhà Đầu Tư không phải trả bất kỳ các khoản giá, phí nào khác cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hay tổ chức được ủy quyền khi giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức tối đa đề cập tại Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 20. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ

Việc thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế và quy định tại Điều 21 dưới đây.

Điều 21. Chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ khác (tặng, cho, thừa kế)

1. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ trong trường hợp tặng, cho hoặc thừa kế phải phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành
2. Đối với trường hợp thừa kế, Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.
 - Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.
 - Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ do thừa kế sẽ tuân thủ theo quy trình chuyển nhượng khác của Đại Lý Chuyển Nhượng
3. Người nhận chuyển nhượng phải có Tài khoản Giao dịch và/hoặc Tiểu khoản Ký danh. Trường hợp người nhận chuyển nhượng chưa có Tài khoản Giao dịch/Tiểu khoản Ký danh, người nhận chuyển nhượng phải tiến hành các thủ tục mở Tài khoản Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ này và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.
4. Người nhận chuyển nhượng trường hợp tặng, cho hoặc thừa kế có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế. Thuế thu nhập cá nhân được tính trên giá trị thực tế của phần Chứng Chỉ Quỹ được nhận. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng không có trách nhiệm thẩm định về số thuế mà người nhận chuyển nhượng đã nộp cho cơ quan Thuế.
5. Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu phải tuân thủ quy định của pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh. Hồ sơ trên về cơ bản bao gồm:
 - Đơn đăng ký Chuyển nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ
 - Các chứng từ hợp lệ xác thực tư cách pháp nhân hoặc cá nhân của Nhà Đầu Tư
 - Các chứng từ hợp lệ xác thực quyền được chuyển nhượng của Nhà Đầu Tư

- Hợp đồng công chứng di chúc, quyền thừa kế hoặc hợp đồng công chứng tặng, cho theo quy định của pháp luật.
- Giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ.
- Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

Điều 22. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ

Trường hợp Quỹ bị thua lỗ, khoản lỗ được dồn sang năm sau để tính lợi nhuận lũy kế. Quỹ sẽ không chi trả lợi tức nếu lợi nhuận lũy kế bị lỗ.

**CHƯƠNG IV
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ**

Điều 23. Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi có thông báo triệu tập Đại hội đó đều có quyền tham dự Đại hội đó.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
 - a. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
 - b. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - c. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
 - d. Phương án phân phối lợi tức;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
 - f. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - g. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.
3. Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp đối với Đại hội cổ đông. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
4. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp và lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Điều Lệ Quỹ.

Điều 24. Triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy Đại hội đó là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;

- b. Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được triệu tập và tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu tổ chức đại hội đó, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của đại hội.
 3. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ này.
 4. Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp trên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp và lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Điều Lệ Quỹ.

Điều 25. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Cách thức tham gia và biểu quyết có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
3. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi Đơn vị Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Đại diện của Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Kiểm Toán có trách nhiệm tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết. Tại từng thời điểm, Công Ty Kiểm Toán sẽ tham dự Đại hội Nhà Đầu tư khi Công Ty Quản Lý Quỹ thấy cần thiết.
4. Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 23 Điều Lệ Quỹ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
5. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản được quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư như trường hợp mời họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
7. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ này thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.
8. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản) và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 26. Lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng văn bản

1. Căn cứ vào Khoản 5 Điều 23, Khoản 4 Điều 24 và Khoản 6 Điều 25 của Điều Lệ Quỹ này, Đại Hội Nhà

Đầu Tư có thể được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
3. Nguyên tắc, nội dung, trình tự và thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản như sau:
 - a. Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, bản thảo nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu khác giải trình dự thảo nghị quyết, nếu có, phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đồng thời gửi tới Nhà Đầu Tư tối thiểu mười (10) ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng phải gửi lại phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.
 - b. Đối với Nhà Đầu tư là tổ chức, bất kỳ mẫu ý kiến bằng văn bản nào đã được điền đầy đủ đều phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư.
 - c. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 - d. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà Đầu Tư có giá trị tương tự như một biên bản họp và nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại một cuộc họp.

Quy định gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đến Nhà Đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phiếu lấy ý kiến đảm bảo các nội dung sau:
 - Tên của Quỹ, địa chỉ Công ty Quản Lý Quỹ;
 - Thông tin của Nhà đầu tư, số lượng chứng chỉ quỹ sở hữu và số quyền biểu quyết của Nhà đầu tư;
 - Nội dung cần lấy ý kiến;
 - Phương án biểu quyết bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Người đại diện Công ty Quản lý Quỹ
- Thời gian và phương thức gửi Phiếu lấy ý kiến:
 - Phát hành Phiếu lấy ý kiến và gửi đến tất cả các Nhà đầu tư có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
 - Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu được gửi bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư thư bằng hình thức gửi thư thông thường, thư điện tử, fax hoặc phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Phiếu lấy ý kiến hợp lệ:

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến hợp lệ phải đảm bảo như sau:

 - Phiếu lấy ý kiến phải được gửi từ email mà nhà đầu tư đã đăng ký với Công ty quản lý Quỹ đến địa chỉ thư điện tử (email) của Công ty Quản lý Quỹ, được chỉ rõ trong phần hướng dẫn tại Phiếu lấy ý kiến và phải được bảo mật tới thời điểm kiểm phiếu.
 - Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký/chữ ký điện tử/xác nhận rõ ràng của Nhà Đầu tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty bằng hình thức gửi thư thông thường phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở cho tới thời điểm kiểm phiếu.

Điều 27. Phân đối Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư phân đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề nêu tại Điểm b và c Khoản 2 Điều 23 của Điều Lệ Quỹ này có thể yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư đó hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu đó phải bằng văn bản và nêu rõ tên, địa chỉ, số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư và số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công ty quản lý và yêu cầu đó phải được gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày công bố quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua lại hay Giá dịch Chuyển đổi.

CHƯƠNG V BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 28. Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ có từ 3 đến 11 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:
 - a. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Đại Diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 - b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
 - c. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
2. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc sau:
 - a. Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này;
 - b. Đáp ứng các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ.
3. Ban Đại Diện Quỹ phải có:
 - a. Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - b. Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c. Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Điều 29. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
3. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
 - a. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị

- b. Là thành viên của trên 05 Ban Đại Diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;

Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá và Sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Khoản 5 Điều 10, Điều Lệ Quỹ này. Chấp thuận bằng văn bản các giao dịch tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.
2. Phê chuẩn mức lợi nhuận được phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;
3. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
4. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đủ các tài liệu và thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát của Quỹ; và
5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ các quy định có liên quan, Điều Lệ Quỹ này và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại diện Quỹ thông qua trái với các quy định liên quan hoặc gây thiệt hại cho Quỹ, thì các thành viên đã chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; các thành viên phản đối quyết định đó được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều Lệ Quỹ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với quỹ.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 32. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là một thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ tương tự như nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ.
2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình và kế hoạch làm việc của Ban Đại Diện Quỹ;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung và các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - c. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ này.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Thành viên của Ban Đại Diện Quỹ bị miễn nhiệm hoặc đương nhiên thôi chức vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Bị truy tố trách nhiệm hình sự;
 - b. Bị tòa án có thẩm quyền tuyên bố là người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
 - c. Bị cấm hoạt động với tư cách là thành viên của một Ban Đại Diện Quỹ theo các quy định có liên quan;
 - d. Ngay sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận văn bản thông báo từ chức của thành viên đó;
 - e. Ngay sau khi kết thúc nhiệm kỳ thành viên Ban Đại Diện Quỹ;
 - f. Ngay sau khi qua đời;
 - h. Khi không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - i. Ngay khi có quyết định bãi nhiệm của Đại Hội Nhà Đầu Tư đối với thành viên đó vì các hành vi trái với các quyền và nghĩa vụ được giao của thành viên đó theo Điều Lệ Quỹ hoặc các hành vi gây thiệt hại tới quyền lợi của Quỹ và của các Nhà Đầu Tư; hoặc
 - j. Khi thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn đáp ứng được các điều kiện quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 28 của Điều Lệ Quỹ.
2. Việc bổ sung/thay thế các thành viên Ban Đại Diện Quỹ được quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư tiếp theo, ngoại trừ trường hợp việc bãi nhiệm của Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều này khiến cho số thành viên Ban Đại Diện Quỹ ít hơn ba thành viên theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp đó, Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm lựa chọn một thành viên đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 28 của Điều Lệ Quỹ trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày bãi nhiệm để tạm thời thay thế. Thành viên thay thế tạm thời thực thi các quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức chỉ định được một thành viên mới.

Điều 34. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ

6. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì một thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
7. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên còn lại của Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Trong trường hợp này, việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư tiếp theo.

Điều 35. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ

1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ triệu tập các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức ít nhất mỗi quý một lần, và trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.
2. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành hợp lệ khi ít nhất có hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp, trong đó phải có trên 50% số thành viên độc lập dự họp.
3. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được đưa ra bằng biểu quyết tại các cuộc họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet, thư điện tử và các phương tiện truyền tin nghe hoặc nhìn khác, hoặc bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.
4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu quyết định đó được trên 50% số thành viên dự họp trở lên và trên 50% số thành viên độc lập thông qua. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản (bao gồm cả thư điện tử/email) hoặc gọi điện trực tiếp tới cuộc họp hoặc các phương tiện truyền tin nghe hoặc nhìn khác. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu

được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.

Điều 36. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Biên bản cuộc họp có thể đồng thời là nghị quyết, quyết định của Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tọa đại diện cho Ban Đại Diện Quỹ và thư ký ký tên vào biên bản, nghị quyết, quyết định của Ban Đại Diện Quỹ và phải cùng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

**CHƯƠNG VI
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

Điều 37. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ;
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
3. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ quản lý quỹ;
4. Có các chính sách và thủ tục thích hợp về chống tham nhũng, chống rửa tiền, ngăn chặn xung đột quyền lợi, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; và
5. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều Lệ Quỹ

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ
 - a. Tuân thủ Điều lệ của Quỹ và quy định của pháp luật; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tư nguyên, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.
 - b. Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.
 - c. Quản lý quỹ theo chiến lược đầu tư và mục tiêu đầu tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định của Điều lệ và Pháp luật.
 - d. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của công ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN.
 - e. Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
 - Thực hiện việc đầu tư tài sản của Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Ký hợp đồng Giám sát với Ngân Hàng Giám Sát; Lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu; Lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát;
 - Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng (trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với Tổ chức tín dụng nhận tiền gửi; lưu trữ bản gốc hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân hàng Lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát;

- Trường hợp đầu tư góp vốn, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
 - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại Công Ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;
 - Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.
 - Phân công tối thiểu 02 (hai) người điều hành Quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, ít nhất 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- f. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân hàng Giám sát và được áp dụng thống nhất.
- g. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, cũng như các thông tin khác cho Ngân hàng Giám sát. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ngân hàng Giám sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu 01 (một) tháng 01 (một) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.
- h. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Điều lệ Quỹ, thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục danh mục của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán vào tài sản của Quỹ.
- i. Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của công ty, quy trình kiểm soát nội bộ, sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư áp dụng chung cho các quỹ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tại từng vị trí công tác. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động của công ty.
- j. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ thực hiện theo quy định pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- k. Công Ty Quản Lý Quỹ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán (nếu xét thấy cần thiết), hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp

vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm x) tại Điều này.

- l. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành.
- m. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện và yêu cầu các Đại lý Phân phối, xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý Phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng.
 - Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý Phân phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng.
 - Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý Phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
 - Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý Phân phối thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo lời UBCKNN. Trong trường hợp cần thiết, UBCKNN yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý Phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp;
- n. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - Giá trị giao dịch trong một năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó.
 - Giá trị giao dịch trong một năm thông qua công ty chứng khoán Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó.

Quy định tại điểm này không áp dụng đối với Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 6 (sáu) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đến hết năm mà Quỹ đó được thành lập.
- o. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan. Trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này.
- p. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:
 - Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan, thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, đảm bảo các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của công ty, quy trình kiểm soát nội bộ, sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư áp dụng chung cho các quỹ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tại từng vị trí công tác. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động của công ty.
 - Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của công ty với các hoạt động quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- q. Công Ty Quản Lý Quỹ cũng thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho Quỹ

theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- r. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hằng năm tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên và cử người hành nghề chứng khoán tham gia các khóa tập huấn do UBCKNN tổ chức (nếu có), đảm bảo đội ngũ nhân viên được cập nhật kỹ năng, chuyên môn và nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật; Thông tin về các hoạt động này của công ty phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm gửi UBCKNN.
- s. Công Ty Quản Lý Quỹ khi sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận bằng văn bản, Điều lệ Quỹ có quy định cho phép và được UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản.
- t. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật đầy đủ, kịp thời các thay đổi về tổ chức và hoạt động của công ty vào cơ sở dữ liệu Công Ty Quản Lý Quỹ của UBCKNN.

Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ và của pháp luật.

2. Quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ:

- a. Lựa chọn Ngân hàng Giám sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ Quỹ và ký hợp đồng giám sát với Ngân hàng Giám sát sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- b. Được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền và đảm bảo quan hệ ủy quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu tư.
- c. Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những Nhà Đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành.
- d. Có quyền nhận Giá Dịch vụ Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành;
- e. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu tư như được quy định tại Điều lệ Quỹ và theo đó thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của Điều lệ và của pháp luật;
- f. Tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của các cơ quan này, theo quy định của Điều Lệ;
- g. Được quyền yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp toàn bộ và đầy đủ các thông tin mà Công Ty Quản Lý Quỹ cho là cần thiết để xác định nguồn thu nhập, nhân thân của Nhà Đầu Tư đó nhằm mục đích tuân thủ các quy định về PCRT/TTKB của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành;
- h. Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với các Đại Lý Phân Phối
- i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành

Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ

- 1. Các quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - a. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ sau khi đề nghị đó đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;
 - b. Giấy phép thành lập và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi; hoặc
 - c. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ hợp nhất hoặc sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác, trừ khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có phê chuẩn khác.
- 2. Ít nhất sáu (06) tháng trước thời điểm dự kiến chấm dứt việc quản lý Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để tham khảo Nhà Đầu Tư về việc chấm dứt đó và các

hậu quả dự kiến của dự định chấm dứt đó đối với các quyền và nghĩa vụ của Quỹ và các nhiệm vụ kéo theo của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.

3. Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và sự thay đổi này không phát sinh từ việc Công Ty Quản Lý Quỹ vi phạm các quy định pháp luật, Quỹ sẽ phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:

Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ	Mức phí tính trên Giá trị Tài sản ròng bình quân sáu (06) tháng liền kề trước thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
Trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập Quỹ	2,0%
Sau 03 năm kể từ ngày thành lập Quỹ	1,5%

Chi phí này nhằm để bù đắp cho chi phí thành lập Quỹ và các chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nhân sự, hệ thống quản lý cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý.

4. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 40. Hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng Lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý; thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, Chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị Quỹ tại các Ngân Hàng này và ngược lại.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại điểm b khoản 6 Điều này.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:
 - a. Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở giao dịch chứng khoán;
 - b. Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác. Văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác phải thể hiện: loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, giá giao dịch hoặc nguyên tắc xác định giá giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.
4. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.
5. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ, thưởng theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
6. Trong hoạt động quản lý tài sản, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - a. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;

- b. Không được sử dụng tài sản của quỹ đại chúng để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ.
 - c. Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
 - d. Chỉ sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục để đầu tư vào chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán với mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà khách hàng ủy thác đang nắm giữ. Việc đầu tư tài sản của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;
 - e. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng ủy thác về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm khách hàng ủy thác không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư;
7. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
8. Các hạn chế khác đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

CHƯƠNG VII NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 41. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

- 1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán.
- 2. Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà Ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.
- 3. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1.2 và Phụ lục 1.3 của Điều Lệ Quỹ.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

- 1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát:
 - a. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư của Quỹ;
 - b. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát;
 - c. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
 - d. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng Giám sát và Điều Lệ Quỹ;
 - e. Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
 - f. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho các tổ chức lưu ký phụ;
 - g. Giám sát hoặc tính toán Giá trị Tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các qui định pháp luật có liên quan và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá trị Tài sản ròng của Quỹ là chính xác;

- h. Xử lý các giao dịch về chứng khoán của Quỹ phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ; Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị đó là không hợp pháp hoặc không phù hợp với các quy định pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - i. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với các tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - j. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
 - k. Thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho các Nhà Đầu Tư và trong các trường hợp khác theo các quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ; và
 - l. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng Giám sát, Điều Lệ Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát:
- a. Được hưởng giá dịch vụ theo quy định của Điều Lệ Quỹ này và theo các quy định có liên quan.
 - b. Có quyền tham dự các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết; và,
 - c. Các quyền khác theo pháp luật và theo Hợp đồng Giám sát.

Điều 43. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát

- 1. Phạm vi giám sát của Ngân Hàng Giám Sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Khi thực hiện hoạt động giám sát của mình, Ngân Hàng Giám Sát phải:
 - a. Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ; giám sát việc xác định giá tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - b. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;

Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
 - c. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản của Quỹ;
 - d. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chi thanh toán từ tài sản của Quỹ, các khoản chi phí phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ này;
 - e. Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ này; và
 - f. Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công

Ty Quản Lý Quỹ lập.

2. Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.
3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ này.
4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế của Quỹ trong thời gian quy định, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ.
6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 44. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây:
 - a. Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
 - b. Ngân hàng Giám sát đơn phương chấm dứt Hợp đồng Giám sát;
 - c. Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc
 - d. Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
 - e. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
2. Thủ tục thay đổi Ngân Hàng Giám Sát:
 - a. Trường hợp chấm dứt theo các trường hợp nêu trên, mọi quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 41 của Điều Lệ Quỹ. Trường hợp thay đổi Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký, Quỹ thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;

Các quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát chỉ chính thức chấm dứt khi hoàn thành việc bàn giao các quyền và nghĩa vụ từ Ngân Hàng Giám Sát sang Ngân Hàng Giám Sát thay thế. Ngân Hàng Giám Sát, Ngân hàng Lưu ký thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao giữa hai Ngân Hàng Giám Sát, Ngân hàng Lưu ký có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ.

- b. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm báo cáo UBCKNN về việc lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát thay thế dự kiến theo các thể thức liên quan quy định bởi pháp luật;
- c. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày có phê chuẩn của UBCKNN về việc thay thế đó, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Nhà Đầu Tư về việc thay đổi Ngân Hàng Giám Sát;

CHƯƠNG VIII CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Điều 45. Các hoạt động được ủy quyền

Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho các tổ chức cung cấp dịch vụ bên ngoài thực hiện các dịch vụ cho Quỹ theo đúng các điều khoản và quy định trong bản Điều Lệ Quỹ này và quy định pháp luật liên quan. Các hoạt động được ủy quyền bao gồm và không hạn chế:

1. Hoạt động dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

Gồm những công việc liên quan tới dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho quỹ mở theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

- Mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng Chi Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo thông tin đã nhận từ Đại Lý Phân Phối, tài khoản giao dịch của Đại Lý Ký Danh; Theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch Chứng Chi Quỹ mở của Nhà Đầu Tư bao gồm tài khoản trực tiếp và tài khoản ký danh.
- Ghi nhận, kiểm tra, tổng hợp và xử lý việc đăng ký đặt mua Chứng Chi Quỹ phát hành lần đầu, các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi giao dịch Chứng Chi Quỹ. Lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng Chi Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- Xác định số lượng Chứng Chi Quỹ Nhà Đầu Tư được nhận trong trường hợp Nhà Đầu Tư đặt mua, chuyển đổi hoặc số tiền Nhà Đầu Tư được thanh toán trong trường hợp Nhà Đầu Tư bán lại.
- Lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính), ghi nhận thông tin về người sở hữu Chứng Chi Quỹ.
- Cập nhật, xác nhận thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư và trên sổ chính do Nhà Đầu Tư thay đổi thông tin, Nhà Đầu Tư thực hiện lệnh mua, bán, chuyển đổi, do nhận phần bổ lợi tức bằng Chứng Chi Quỹ, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, tặng cho...
- Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho Công Ty Quản Lý Quỹ để cung cấp cho Nhà Đầu Tư và cung cấp thông tin về số dư tài khoản cho Nhà Đầu Tư khi có yêu cầu từ Nhà Đầu Tư.
- Tổ chức thực hiện quyền cho người sở hữu Chứng Chi Quỹ bao gồm lập danh sách người sở hữu Chứng Chi Quỹ được hưởng quyền, tính toán và phân bổ quyền cho Nhà Đầu Tư theo tỷ lệ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo.
- Cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho người sở hữu Chứng Chi Quỹ (E-Voting) khi Công Ty Quản Lý Quỹ có yêu cầu.
- Cung cấp dịch vụ về nhận biết khách hàng/phòng chống rửa tiền và dịch vụ đăng ký thông tin FATCA đối với các Nhà Đầu Tư tham gia khi VSDC chính thức triển khai dịch vụ này và khi Công Ty Quản Lý Quỹ có yêu cầu.
- Thực hiện cung cấp các dịch vụ khác theo quy định tại hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

2. Hoạt động dịch vụ quản trị Quỹ

- Ghi nhận kế toán các giao dịch của quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
- Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
- Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chi Quỹ.
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định tại hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ (nếu có).

Điều 46. Tiêu chí lựa chọn các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

Tiêu chí chung:

1. Các Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan phải là một trong những tổ chức uy tín, có kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp và được thành lập theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
2. Có năng lực phù hợp, hệ thống quản lý, nhân sự, kinh nghiệm và chuyên môn để thực hiện các nhiệm vụ của Đại Lý Chuyển Nhượng và của tổ chức quản trị quỹ;
3. Đáp ứng đủ năng lực trong cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo;
4. Có hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống dự phòng đầy đủ và đáng tin cậy đảm bảo cung cấp dịch vụ ổn định, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp;
5. Có hệ thống kiểm soát an ninh và nội bộ, phạm vi công việc kiểm toán, báo cáo và giám sát môi trường;
6. Có năng lực tài chính và quyền lợi bảo hiểm cần thiết;
7. Đáp ứng các điều kiện có liên quan theo quy định của Pháp luật Việt Nam, và
8. Các tiêu chí khác được yêu cầu bởi Công Ty Quản Lý Quỹ tùy từng thời điểm.

Điều 47. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền:
 - a. Các tổ chức cung cấp dịch vụ Quỹ thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo các điều kiện và điều khoản hợp đồng dịch vụ vì lợi ích cao nhất của Quỹ và của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - b. Các tổ chức cung cấp dịch vụ Quỹ chỉ thực hiện các hoạt động được ủy quyền trong giới hạn của phạm vi dịch vụ được quy định tại hợp đồng dịch vụ và tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:
 - a. Thực hiện các hoạt động được ủy quyền nêu tại Điều 45 Điều lệ Quỹ.
 - b. Tổ chức cung cấp dịch vụ nhận ủy quyền phải đảm bảo có đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, chuyên nghiệp, hạ tầng cơ sở vật chất, giấy phép và thẩm quyền nhận và cung cấp dịch vụ ủy quyền theo quy định của pháp luật. Đối với hoạt động ủy quyền cho bên cung cấp dịch vụ ở nước ngoài, tổ chức cung cấp dịch vụ nhận ủy quyền phải có đủ giấy phép, thẩm quyền cung cấp dịch vụ theo pháp luật nước sở tại và phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và chịu sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;
 - c. Tổ chức cung cấp dịch vụ nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động được ủy quyền một cách hiệu quả và cẩn trọng; có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư và các đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật và hợp đồng dịch vụ.
 - d. Bộ phận cung cấp dịch vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại về tổ chức nhân sự, hệ thống, quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo.
3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu:

Đối với dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và dịch vụ quản trị quỹ đầu tư (nếu có), toàn bộ chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu phải được quản lý độc lập với các bộ phận khác và phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật và phù hợp với chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng theo từng thời điểm;

4. Tổ chức cung cấp dịch vụ nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động được ủy quyền một cách hiệu quả và cẩn trọng; có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư và các đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Tổ chức cung cấp dịch vụ nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan đến các hoạt động được ủy quyền để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 48. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền cho các tổ chức cung cấp dịch vụ quỹ không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.
2. Trước khi ký kết hợp đồng dịch vụ với bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định năng lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền bảo đảm bên nhận ủy quyền có quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ, trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn.
3. Định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều này.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Kiểm Toán, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền.
7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.
8. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền như đã được quy định tại hợp đồng dịch vụ.
9. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Điều 49. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

Hoạt động ủy quyền chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

1. Ngay sau khi chấm dứt/hết thời hạn của hợp đồng dịch vụ;
2. Ngay sau khi bên nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị thanh lý hoặc tuyên bố phá sản;
3. Tổ chức nhận ủy quyền không còn thỏa mãn các quy định tại Điều 46 của Điều Lệ Quỹ;
4. Theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Ban Đại Diện Quỹ; hoặc
5. Các trường hợp khác được quy định tại hợp đồng dịch vụ.

**CHƯƠNG IX
ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH**

Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại Lý Phân Phối

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn một hoặc nhiều Đại Lý Phân phối để trợ giúp trong việc phân phối các Chứng Chỉ Quỹ và các vấn đề khác liên quan đến Quỹ, đến Chứng Chỉ Quỹ và đến Nhà Đầu Tư.
2. Là các công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với công ty quản lý quỹ.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ được tự mình phân phối Chứng Chỉ Quỹ và phải bảo đảm:
 - a. Việc chào bán, phát hành được thực hiện tại trụ sở chính và các địa điểm kinh doanh hợp pháp khác của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thực hiện thông qua internet, điện thoại, fax, email tuân thủ theo các quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán; và
 - b. Các nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ.
4. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định về ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của khách hàng.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cập nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối. Đồng thời, công ty quản lý quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.
6. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
7. Hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của đại lý phân phối. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên giám sát đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của đại lý phân phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối.

Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của các Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại Lý Phân phối:

Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện luật định để phân phối Chứng Chỉ Quỹ.

Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh phải có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn sau thời điểm nhận lệnh (late trading).

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho Cơ quan Quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.

2. Quyền của Đại Lý Phân Phối:

Đại Lý Phân Phối được quyền nhận một khoản giá dịch vụ dịch vụ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ này và Hợp đồng Phân phối.

3. Nghĩa vụ của Đại Lý Phân Phối:

- a. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, và trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra các quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo tình hình kinh tế được cung cấp cho các Nhà Đầu Tư cần phải được căn cứ vào các dữ liệu và sự kiện có thực và được đính kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn hoặc các thông tin sai lệch cho Nhà Đầu Tư.
- b. Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi các Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hoạt động của Quỹ. Nhân viên Phân Phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, đặc biệt là các mục tiêu và chính sách đầu tư, chiến lược đầu tư để đạt được mục tiêu này, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, các chính sách phân phối lợi nhuận, các khoản thuế, giá dịch vụ và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- c. Nhân viên phân phối có trách nhiệm cung cấp các thông tin đầy đủ và chính xác về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
- d. Nhân viên phân phối không được phép cung cấp thông tin sai sự thật hoặc khuếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo dễ dãi hay mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà Đầu Tư lựa chọn. Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, hoặc xúi giục các Nhà Đầu Tư tương lai mua Chứng Chỉ Quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào Quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu Tư.
- e. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà Đầu Tư, thông tin về giao dịch của Nhà Đầu Tư, không được sử dụng các thông tin đó để với bất kỳ mục đích gì trừ trường hợp được Nhà Đầu Tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền.
- f. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại Lý Phân Phối, không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hoặc lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối được ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- g. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước..
- h. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức và cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản Lý Quỹ được trình bày trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- i. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi, bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, thay đổi địa chỉ của địa điểm phân phối, thay đổi, bổ sung nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật

chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối. Đại lý phân phối phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán trước khi phân phối trên môi trường mạng

- j. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.
- k. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.
- l. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo:
 - o Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;
 - o Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;
 - o Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;
 - o Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muợn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;
 - o Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;
 - o Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 52 Điều lệ này, Mục e và f Khoản này.
 - o Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại Mục b Khoản này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại Mục a, c và d Khoản này;
 - o Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.
- m. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.”.

Điều 52. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh

1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:
 - a. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và các người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.
 - b. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan một cách đầy đủ, kịp thời và chính xác; Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền từ và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

cho Nhà Đầu Tư.

- c. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sở chính, xác nhận quyền sở hữu đơn vị quỹ và chuyển quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư.
 - d. Duy trì kênh thông tin liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, bảo đảm cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp thắc mắc của từ Nhà Đầu Tư về Quỹ; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư, cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố các thông tin được ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - e. Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan tổ chức tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.
 - f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.
2. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư.
 3. Hoạt động của Đại Lý Ký Danh bao gồm:
 - a. Thực hiện chức năng Đại Lý Phân Phối quy định tại Khoản 1 Điều này đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên tài khoản của Nhà Đầu Tư.
 - b. Lập và quản lý Sổ phụ đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên tài khoản ký danh; lập và quản lý hệ thống tiểu khoản; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư, bao gồm cả thông tin về sở hữu, thông tin về giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.
 - c. Thực hiện lệnh giao dịch cho tài khoản ký danh trên cơ sở tổng hợp các lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư, bảo đảm lệnh mua được thực hiện đầy đủ, lệnh bán được phân bổ một cách công bằng và việc thanh toán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
 - d. Thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Đại Lý Phân Phối quy định tại Điều Lệ Quỹ này và quy định của pháp luật.
 4. Bên cạnh chức năng, nhiệm vụ của Đại Lý Ký Danh nêu tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Đại Lý Ký Danh phải tuân thủ các quy định sau đây:
 - a. Tài sản trên tài khoản ký danh không thuộc sở hữu của Đại Lý Ký Danh, mà thuộc quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Sổ phụ. Các Nhà Đầu Tư này được thừa hưởng mọi quyền lợi và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu tương ứng với số Đơn vị Quỹ đang nắm giữ có trên tài khoản ký danh. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu Đại Lý Ký Danh thực hiện việc chuyển quyền sở hữu số đơn vị quỹ có trên tài khoản ký danh sang tài khoản của Nhà Đầu Tư (nếu có).
 - b. Đại Lý Ký Danh phải quản lý tách biệt tiền, tài sản của từng Nhà Đầu Tư; quản lý tách biệt tiền và tài sản của Nhà Đầu Tư với tiền, tài sản của chính mình. Đại Lý Ký Danh muốn giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho chính mình thì phải mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ độc lập với tài khoản ký danh.
 - c. Đại Lý Ký Danh không được sử dụng tiền, tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư trên tài khoản ký danh; không được nhận ủy quyền của Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tiểu khoản của các

Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ này và theo lệnh, chỉ thị hợp pháp và bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.

- d. Đại lý ký danh phải mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch Chứng Chi Quỹ tại ngân hàng giám sát để nhận và thanh toán tiền cho các giao dịch Chứng Chi Quỹ của nhà đầu tư. Đại lý ký danh chỉ được sử dụng tài khoản này để thanh toán cho các giao dịch Chứng Chi Quỹ của nhà đầu tư hoặc trả lại tiền cho đúng nhà đầu tư đã chuyển tiền nếu có yêu cầu.
5. Ngân Hàng Giám Sát, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Ký Danh cùng xây dựng hệ thống hoặc có cơ chế phối kết hợp để thường xuyên kiểm tra, đối soát các hoạt động của tài khoản này, bảo đảm:
- Theo dõi được chính xác tại mọi thời điểm số dư tiền (nếu có) của từng Nhà Đầu Tư trên tài khoản này và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác về số dư tiền (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu Tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
 - Tiền (nếu có) của Nhà Đầu Tư không bị lạm dụng hoặc bị sử dụng mà chưa được ủy quyền của Nhà Đầu Tư bằng văn bản. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định này, Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có trách nhiệm báo cáo UBCKNN và thông báo cho Nhà Đầu Tư trong vòng 24 giờ;
 - Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được các khoản thanh toán từ Quỹ hoặc từ Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ, Đại Lý Ký Danh phải hoàn tất việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư theo lệnh, chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc thanh toán cho Quỹ theo chỉ thị của Nhà Đầu Tư.
6. Chấm dứt hoạt động của Đại Lý Phân Phối:
- a. Đại Lý Phân Phối bị chấm dứt hoạt động phân phối Chứng chi Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Tự nguyện chấm dứt hoạt động phân phối Chứng Chi Quỹ;
 - Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chi Quỹ;
 - Hợp đồng phân phối hết hiệu lực.
 - b. Địa điểm phân phối Chứng chi Quỹ chấm dứt hoạt động phân phối trong trường hợp sau:
 - Theo quyết định của Đại Lý Phân Phối;
 - Đại Lý Phân Phối chấm dứt hoạt động tại chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện;
 - Địa điểm phân phối không duy trì được các điều kiện đăng ký hoạt động phân phối Chứng chi Quỹ theo quy định của pháp luật

CHƯƠNG X KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 53. Tiêu chí lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Công Ty Kiểm Toán được đề cử bởi Công Ty Quản Lý Quỹ và được chấp thuận bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công Ty Kiểm Toán phải đáp ứng được các điều kiện sau đây:

1. Được thành lập hợp pháp và được cấp giấy phép hoạt động kiểm toán độc lập tại Việt Nam;
2. Có đủ năng lực để cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Quỹ;
3. Được chấp thuận bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép cung cấp dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật có liên quan.

Công Ty Quản Lý Quỹ ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công Ty Kiểm Toán để thực hiện việc kiểm toán cho Báo cáo tài chính của Quỹ phù hợp với các quy định của Việt Nam.

Thời gian tối đa cho việc hoàn thành Báo cáo tài chính 06 tháng (bán niên) là 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính và Báo cáo tài chính năm là 90 ngày kể từ ngày kết thúc Năm Tài chính.

Điều 54. Năm Tài chính

Năm Tài chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trong trường hợp, thời gian tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 của năm ngắn hơn 90 (chín mươi) ngày, năm tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 55. Chế độ kế toán

Quỹ áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 56. Báo cáo tài chính

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật.

Báo cáo tài chính được quy định:

- Báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
- Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn.

Điều 57. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

CHƯƠNG XI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Điều 58. Xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
2. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị phải được thực hiện bằng văn bản, hoặc bằng việc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.
3. Tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định giá, Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá trị Tài sản ròng, Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị Tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều Lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện Giá trị Tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị

tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giá trị tài sản ròng của quỹ giảm xuống dưới 30 tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.
7. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ phải được xác định ít nhất 1 lần 1 tuần, tần suất cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch và phải được công bố cho Nhà Đầu Tư theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

Việc lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá là nhằm phục vụ cho việc xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất và được Ban Đại Diện Quỹ thông qua, và phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có năng lực phù hợp và kỹ năng chuyên môn để cung cấp các báo giá đúng đắn.
2. Không phải là Người có liên quan với Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 60. Nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ

1. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị Tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (nếu có) được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc theo quy định pháp luật từng thời kỳ quy định nội bộ tại sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
2. Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá trị Tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán.
3. Sổ tay định giá là cơ sở để xác định giá tài sản của Quỹ và phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá trị Tài sản ròng. Sổ tay định giá bao gồm tối thiểu những nội dung sau:
 - a. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá. Các tổ chức cung cấp báo giá không phải là Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
 - b. Nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá tài sản của Quỹ. Các nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá phải rõ ràng, hợp lý, phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ này.

Khi tính toán Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền và sẽ tiếp tục có quyền sử dụng và dựa vào không cần thẩm tra hoặc xác minh, bất kỳ sự định giá, thông tin tài chính và thông tin khác, dữ liệu hoặc thông báo được cung cấp, cung ứng hoặc thu thập bởi các Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá.

Điều 61. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù thiệt hại gây ra cho Quỹ và các Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi Giá trị Tài sản ròng của Quỹ bị định giá sai với mức độ sai sót đạt từ (một) 1,00% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trở lên.
2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư bị ảnh hưởng bởi lỗi này được xác định như sau:
 - a. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán Chứng Chỉ Quỹ

trong thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư đã bán.

- b. Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành.
3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
 - a. Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu Chứng Chỉ Quỹ đó sau thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai.
 - b. Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không thực hiện đền bù cho các Nhà Đầu Tư có mức đền bù ít hơn một trăm nghìn (100.000) đồng nhưng toàn bộ tiền thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được đưa vào Quỹ trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định khác.
5. Công ty quản lý quỹ phải chịu mọi chi phí đền bù cho Quỹ và Nhà Đầu Tư. Trường hợp Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều này được hạch toán vào Quỹ.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù các thiệt hại được xác định trên cơ sở thiệt hại phát sinh từ phần đầu tư vượt hạn mức, chi phí vay gây ra cho Quỹ trong trường hợp:
 - a. Không tuân thủ chính sách đầu tư, đầu tư vào các tài sản bị hạn chế theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; hoặc
 - b. Sử dụng vốn vay trái mục đích, không phù hợp với quy định của pháp luật; hoặc vay vượt quá các hạn mức vay đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ này hoặc quy định của pháp luật; hoặc
 - c. Đầu tư vượt các hạn chế đầu tư, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều Lệ Quỹ này.

Tuy nhiên, trong trường hợp các hoạt động đầu tư, kinh doanh nêu trên có phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán toàn bộ lợi nhuận cho Quỹ.
7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng phương án khắc phục, đền bù thiệt hại cho Quỹ và các Nhà Đầu Tư theo trình tự sau:
 - a. Xác định lại Giá trị Tài sản ròng tại các kỳ định giá sai vượt mức;
 - b. Xác định các khoản đền bù cho Quỹ, Nhà Đầu Tư tại các kỳ định giá sai;
 - c. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày định giá lại Giá trị Tài sản ròng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về phương án đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư. Phương án đền bù thiệt hại phải nêu rõ nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian Quỹ bị định giá sai, mức độ thiệt hại của Quỹ, Nhà Đầu Tư, kèm theo danh sách, mức đền bù của từng Nhà Đầu Tư;
 - d. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành các thủ tục đền bù cho Quỹ và Nhà Đầu Tư
8. Việc thanh toán các khoản đền bù cho Nhà Đầu Tư, Quỹ quy định tại Điều này được thực hiện thông qua Ngân Hàng Giám Sát.

CHƯƠNG XII GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 62. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát

Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ giám sát và các giá dịch vụ khác theo hợp đồng mà Công Ty Quản

Lý Quỹ ký với các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan là các chi phí do Quỹ trả, cụ thể như sau:

1. Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ

Giá dịch vụ Quản lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là 1,3% một năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hàng tháng.

Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được quy định cụ thể như sau

$$\text{Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá} = \frac{1,3\% \times \text{GTTSR} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{365 \text{ (hoặc 366)}}$$

Trong đó GTTSR là Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá.

2. Giá Dịch vụ Lưu ký

Giá Dịch vụ Lưu ký là giá dịch vụ được trả cho Ngân Hàng Lưu ký, Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ.

Giá Dịch vụ Lưu ký là từ 0,0375% đến 0,045% một năm tùy thuộc quy mô Quỹ tại mỗi thời điểm, tối thiểu là 11,5 triệu đồng/tháng.

Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/giao dịch và các chi phí thông thường như chi phí thanh toán cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, chi phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí giao dịch lô lẻ, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết, hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, vv...

Giá dịch vụ Lưu ký trả hàng tháng là tổng số giá được tính (trích lập) tại các Ngày định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

3. Giá Dịch vụ Giám sát

Giá Dịch vụ giám sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ giám sát hoạt động của Quỹ.

Giá Dịch vụ Giám sát là từ 0,015% đến 0,02% một năm đối với tần suất định giá hai lần một tuần, tùy thuộc quy mô Quỹ tại mỗi thời điểm.

Giá dịch vụ Giám sát trả hàng tháng là tổng số giá được tính (trích lập) tại các Ngày định giá thực hiện trong tháng.

Giá dịch vụ Giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

4. Giá Dịch vụ Quản trị quỹ

Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ, được tính trên tỷ lệ phần trăm Giá trị Tài sản ròng ("GTTSR") của Quỹ.

Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ là từ 0,0175% đến 0,025% một năm đối với tần suất định giá hai lần một tuần, tùy thuộc quy mô Quỹ tại mỗi thời điểm. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu là 20 triệu đồng/tháng.

Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ lập báo cáo tài chính là 3 triệu đồng/tháng và các chi phí dịch vụ phát sinh khác (nếu có).

Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ trả hàng tháng là tổng số giá được tính (trích lập) tại các Ngày định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ Lưu ký, Giám sát, Quản trị quỹ được quy định cụ thể như sau

$$\text{Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát, Quản trị quỹ của kỳ định giá} = \frac{\text{Tỷ lệ Giá dịch vụ áp dụng} \times \text{GTTSR} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{365 \text{ (hoặc 366)}}$$

Trong đó GTTSR là Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá.

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

5. Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là 10 triệu đồng/tháng, áp dụng đối với tần suất giao dịch hai lần một tuần. Mức giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng không bao gồm phí lập danh sách thực hiện quyền, tiền gửi thư cho Nhà Đầu Tư, vv...

Thông tin cụ thể về các mức giá dịch vụ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

Điều 63. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

1. Cổ tức
2. Tiền lãi: gồm lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu (nếu có)
3. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ
4. Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

Điều 64. Chi phí hoạt động của Quỹ

1. Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn ở các giá dịch vụ và chi phí được liệt kê dưới đây và được trình bày cụ thể tại Bản Cáo Bạch:
 - a. Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ; giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ; giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát.
 - b. Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các giá dịch vụ khác theo hợp đồng mà Công Ty Quản Lý Quỹ ký với các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.
 - c. Giá dịch vụ kiểm toán trả cho Công Ty Kiểm Toán.
 - d. Giá dịch vụ dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.
 - e. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Báo cáo tài chính của Quỹ, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư và cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.
 - f. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.
 - g. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
 - h. Các chi phí hợp lý khác được chấp thuận bởi Ban Đại Diện Quỹ và phù hợp với quy định Pháp luật
2. Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng và các giá dịch vụ giao dịch khác liên quan đến giao dịch tài sản của Quỹ trả cho các công ty chứng khoán không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ phải trả cho các loại dịch vụ khác hoặc các giá dịch vụ phải trả cho các bên thứ ba (chi phí ngầm).
3. Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm chi trả các khoản giá dịch vụ cho việc in ấn, xuất bản và phân phối các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về các sản phẩm của Quỹ.

Điều 65. Phân chia lợi tức của quỹ

1. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) của Quỹ sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
2. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- a. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
 - b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
 - c. Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 tỷ đồng
3. Lợi tức của Quỹ có thể được chi trả bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

CHƯƠNG XIII TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 66. Hợp nhất, sáp nhập quỹ

1. Việc hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.
2. Việc hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

Điều 67. Chia, tách Quỹ mở

1. Việc chia, tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, được thực hiện theo quy định của pháp luật và trong các trường hợp sau đây:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b. Các quỹ hình thành sau khi được chia, tách đáp ứng các điều kiện theo Luật Chứng Khoán và quy định pháp luật hiện hành;
 - c. Các trường hợp khác khi UBCKNN xét thấy cần thiết.
2. Việc tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

Điều 68. Giải thể Quỹ

1. Việc thanh lý và giải thể Quỹ phải được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - a. Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không thể xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - b. Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể hoặc phá sản hoặc Hợp đồng Giám sát bị chấm dứt; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán của Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không thể lựa chọn được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c. Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ hết hạn hoặc bị thu hồi;
 - d. Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ; hoặc
 - e. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong sáu (6) tháng.

Việc thanh lý và giải thể Quỹ được thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan và được UBCKNN chấp thuận.

CHƯƠNG XIV GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 69. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - a. Tách biệt chiến lược đầu tư và mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ đầu tư do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b. Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ đầu tư khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý và tài sản của các Nhà Đầu Tư ủy thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và tách biệt tài sản của các quỹ với nhau do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các chức danh quản lý, kiểm soát viên khác, người hành nghề quản lý quỹ và các nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, giám sát các xung đột về lợi ích có thể xảy ra.

**CHƯƠNG XV
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ**

Điều 70. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư

1. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường về Quỹ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng đối với quỹ đại chúng. Việc công bố thông tin được thực hiện trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ (địa chỉ trang thông tin được trình bày tại Bản Cáo Bạch) và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố cho Nhà Đầu Tư biết hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các nội dung sau đây:
 - a. Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt;
 - b. Báo cáo định kỳ về thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ;
 - c. Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - d. Báo cáo 6 tháng và năm về tổng kết hoạt động quản lý quỹ, bao gồm các nội dung được quy định trong các quy định pháp luật liên quan;
 - e. Báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính 6 tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Quỹ theo quy định của pháp luật về kế toán đối với Quỹ.
3. Việc công bố các tài liệu tại Khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
4. Khi nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu nêu tại Khoản 2 Điều này, quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản trị rủi ro và các biện pháp kiểm soát sử dụng để quản lý tài sản của Quỹ.

Điều 71. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải báo cáo UBCKNN.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động, hạn mức và tài sản đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán.

Điều 72. Đăng ký Điều Lệ Quỹ, điều khoản thi hành

1. Khi thành lập quỹ, Điều Lệ Quỹ đã được thông qua bằng hình thức chấp thuận bằng văn bản khi Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong giai đoạn IPO. Tại thời điểm đó, Điều Lệ Quỹ có hiệu lực kể từ khi UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ.
2. Sau khi Quỹ được chính thức thành lập và hoạt động, việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định tại Điều 71 Điều Lệ Quỹ này, sẽ được báo cáo với UBCKNN theo quy định.
3. Điều Lệ Quỹ này gồm có 15 Chương, 72 Điều và các phụ lục đính kèm như sau:
 - Phụ lục số 1.1: Cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ
 - Phụ lục số 1.2: Cam kết của Ngân Hàng Giám Sát
 - Phụ lục số 1.3: Cam kết chung của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát

CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

**PHỤ LỤC 1.1
CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

- Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
 - Giấy phép Thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012;
 - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013;
 - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 303827455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/03/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/12/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).

Trong thư cam kết này, các thuật ngữ viết hoa có nghĩa tương tự như được quy định tại Điều lệ Quỹ của Quỹ Đầu tư Năng Động Eastspring Investments Việt Nam, Công ty Quản lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân hàng Giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân hàng Giám sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân hàng Giám sát các thông tin sau:
 - a. Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư và số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu tư nắm giữ;
 - b. Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c. Bản đánh giá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ; và
 - d. Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công ty Quản lý Quỹ hoặc những Người có liên quan đến Công ty Quản lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công ty Quản lý Quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những Người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân hàng Giám sát đánh giá về hoạt động quản lý Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ cho các Nhà Đầu tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công ty Quản lý Quỹ hoặc người đại diện Công ty Quản lý Quỹ



Điều lệ Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu tư.

13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để Công ty Kiểm toán của Quý có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quý giữa Công ty Quản lý Quý và Ngân hàng Giám sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư Quý theo quy định của pháp luật.

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ EASTSPRING
INVESTMENTS**



Nguyễn Quốc Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC